

KINH THẬP THIÊN NGHIỆP ĐẠO



Việt Dịch: HT. Tâm Châu

--- o0o ---

Nguồn

<http://www.thuvienhoasen.org>

Chuyển sang ebook 30-6-2009

Người thực hiện : Nam Thiên – namthien@gmail.com

[Link Audio Tại Website http://www.phatphaponline.org](http://www.phatphaponline.org)

Mục Lục

KỆ KHAI KINH
PHẬT NÓI KINH THẬP-THIÊN NGHIỆP-ĐẠO (1)
TÂM-KINH BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA
PHỤC NGUYỆN

--- o0o ---

(Thắp đèn, đốt hương và thỉnh chuông xong, toàn-thể đứng ngay ngắn, chắp tay ngực mật niệm):

Tịnh Pháp-Giới Chân-Ngôn:

Úm lam sa-ha (3 lần)

Tịnh Tam-Nghiệp Chân-Ngôn:

Úm sa phạ bà phạ, truật đà, sa phạ, đạt ma sa phạ, bà phạ, truật độ hám (3 lần)

(Vị chủ lễ thắp 3 cây hương, quỳ thẳng, cầm hương ngang trán, niệm bài dâng hương)

**Nguyện đem lòng thành-kính,
Gửi theo đám mây hương;
Phảng-phất khắp mười phương,**

Cúng-dàng ngôi Tam-bảo.
Thề trọn đời giữ đạo,
Theo tự-tính làm lành;
Cùng pháp-giới chúng-sinh,
Cầu Phật-từ gia-hộ:
Tâm Bồ-đề kiên-cố,
Xa bề khổ, nguồn mê,
Chóng quay về bờ Giác.

(xá 1 xá đọc tiếp bài kỳ-nguyện):

Đệ-tử chúng con nguyện ngôi Tam-bảo thường trụ trong mười phương, đức Bản-Sur Thích-Ca Mưu-Ni Phật, đức Tiếp-Dẫn Đạo-Sur A-Di-Đà Phật, cùng hết thầy Thánh-Hiền, từ-bi gia-hộ cho đệ-tử chúng con: tâm Bồ-đề bền chắc, tự-giác, giác-tha, giác-hành viên mãn, cùng chúng-sinh trong pháp-giới, tội-chướng tiêu trừ, căn lành tăng-trưởng, một thời đồng-chứng Vô-thượng chính-đẳng chính-giác.

(Xá 1 xá, đứng dậy, cắm hương lên lư. Vị chủ lễ chấp tay đứng thẳng và đọc bài tán Phật):

Đấng Pháp-Vương vô-thượng,
Ba cõi chẳng ai bằng.
Thầy dạy khắp trời, người,
Cha lành chung bốn loại.
Quy-y trọn một niệm,
Dứt sạch nghiệp ba kỳ.
Xưng-dương cùng tán-thán,
Úc-kiếp không cùng-tận.

Chí tâm đảnh-lễ: Nam-mô tận hư-không, biến pháp-giới, quá, hiện, vị-lai thập phương chư Phật, Tôn-Pháp, Hiền-Thánh-Tăng thường-trụ Tam-bảo. (1 lạy)

Chí tâm đảnh-lễ: Nam-mô Sa-bà Giáo-chủ Bổn-Sur Thích-Ca Mưu-Ni Phật, Long-Hoa Giáo-chủ đương-lai hạ sinh Di-Lặc Tôn-Phật, Đại-trí Văn-Thù Sư-Lợi Bồ-tát, Đại-hạnh Phổ-Hiền Bồ-Tát, Hộ-pháp Chư tôn Bồ-tát, Đạo-tràng hội thượng Phật Bồ-Tát. (1 lạy)

Chí tâm đĩnh-lễ: Nam-mô Tây-phương Cực-lạc thế-giới đại-từ đại-bi A-Di-Đà Phật, Đại-Bi Quán-Thế-Âm Bồ-tát, Đại-Thế-Chí Bồ-tát, Đại-Nguyên Địa-Tạng-Vương Bồ-tát, Thanh-Tịnh đại-hải-chúng Bồ-tát. (1 lạy) ***

(Lạy xong, ngồi tụng):

**Lò hương vừa đốt,
Cõi pháp thơm lây.
Chư Phật bốn biển đều xa hay.
Thấ tâm thành này,
Chư Phật hiện thân ngay.
Nam mô Hương Vân Cái Bồ Tát ma-ha-tát (3 lần)**

(Chuyển mõ. Tụng bài sám nguyện):

**Đệ-tử kính lạy,
Đức Phật Thích-Ca,
Phật A-Di-Đà,
Thập-phương chư Phật,
Vô-thượng Phật-pháp,
Cùng Thánh-Hiền-Tăng.
Đệ-tử lâu đời lâu kiếp,
Nghiệp-chướng nặng nề,
Tham, giận kiêu-căng,
Si-mê lầm lạc,
Ngày nay nhờ Phật,
Biết sự lỗi lầm,
Thành-tâm sám-hối,
Thề tránh điều dữ,
Nguyện làm điều lành,
Ngửa trông ơn Phật,
Từ-bi gia-hộ:
Thân không tật bệnh,
Tâm không phiền-não,
Hằng ngày an-vui tu-tập,
Phép Phật nhiệm-mầu,
Để mau ra khỏi luân-hồi,
Minh-tâm kiên-tính,
Trí-tuệ sáng suốt,**

**Thần-thông tự-tại,
Đặng cứu-độ các bậc tôn-trưởng,
Cha mẹ anh em,
Thân-bằng quyến-thuộc,
Cùng tất cả chúng-sinh,
Đồng thành Phật-đạo.**

(Chuyển mõ. Tụng tiếp):

KỆ KHAI KINH

**Pháp Phật cao-siêu rất nhiệm-mầu,
Nghìn muôn ức kiếp dễ hay đâu.
Con nay nghe, thấy xin vâng giữ,
Chân-nghĩa Như-Lai hiểu thật sâu.
Nam-Mô Bản-Sư Thích-Ca Muu-Ni Phật. (3 lần)**

--- o0o ---

PHẬT NÓI KINH THẬP-THIỆN NGHIỆP-ĐẠO (1)

- Ngài Thực-Soa-Nan-Đà dịch chữ Phạn ra chữ Hán
- Thích-Tâm-Châu dịch chữ Hán ra chữ Việt

Chính tôi được nghe (2): Một thời kia đức Phật ở chốn Long-Cung: Sa-Kiệt-La (3), cùng với tám nghìn chúng Đại-Tỳ-Khưu và ba vạn hai nghìn vị Đại-Bồ-Tát. (4)

Bấy giờ, đức Thế-Tôn bảo Long-Vương rằng: “Tâm-tướng của hết thảy chúng-sinh khác nhau, sự tạo nghiệp của họ cũng khác, nên mới có sự luân-chuyển trong mọi thứ”.

Này Long-Vương! Ông có thấy những vị đương trong hội này cũng như những hình-sắc của mọi loài trong đại-hải này, đều khác nhau không?

- Như thế, hết thảy không phải do tâm tạo ra thiện và bất thiện của nghiệp thân, nghiệp miệng, nghiệp ý mà có những hình-sắc ấy là gì? Song, TÂM không có SẮC, không thể nào nhận thấy được. Và, đó chỉ là sự

giả-dối của mọi pháp hợp-tập gây nên, rớt-ráo không có chủ, không có ta, cũng không có cái gì của ta. Tuy đều tùy nghiệp hiện ra không đồng, mà trong ấy thực không có tác-giả, nên hết thấy pháp đều không thể nghĩ, bàn được về tự-tính như-huyền của nó.

Bậc trí-giả biết thế rồi, nên tu thiện-nghiệp và do đó sẽ sinh ra năm UÂN (5), mười hai XÚ (6), mười tám GIỚI (7)... đều được đoan-chính, ai trông thấy cũng đều vui-vẻ không chán.

Này Long-Vương! Ông xem thân của Phật, từ trăm, nghìn, ức phúc-đức sinh ra, mọi tướng trang-nghiêm, ánh sáng rực-rỡ, tỏa khắp đại-chúng; dù có đến vô lượng ức vị Tự-Tại Phạm-Vương cũng không thể hiển-hiện như thế được. Ai được chiêm-ngưỡng thân của Như-Lai lại không lóa mắt!

Ông lại xem thân của các vị Đại-Bồ-Tát đây, diệu-sắc nghiêm-tịnh, hết thấy đều do tu-tập phúc-đức thiện-nghiệp sinh ra.

Lại, các hàng Thiên, Long bát bộ (8)..., có uy-thế lớn cũng bởi phúc-đức thiện-nghiệp sinh ra.

Và, ngay như trong đại-hải này có những chúng-sinh hình-sắc thô-xấu, hoặc lớn hoặc nhỏ cũng đều do những tưởng-niệm nơi tự-tâm, tạo ra những nghiệp bất thiện của thân, miệng, ý, nên tùy nghiệp, họ tự chịu lấy báo-thân như thế.

Nay ông thường nên tu, học như thế và cũng nên làm sao cho chúng-sinh hiểu-thấu nhân-quả, tu-tập thiện-nghiệp như thế. Được thế, nhân chỗ chính-kiến bất động ấy ông sẽ không rơi vào đoạn-kiến, thường-kiến (9). Đối với những ruộng phúc (10) các ông hoan-hỷ, cung-kính, cúng-dường, nên các ông cũng được Nhân, Thiên tôn-kính, cúng-dường.

Long-Vương nên biết! Bồ-Tát có một pháp dứt được hết thấy khổ-não trong mọi đường ác. Một pháp ấy là gì?

- Nghĩa là ngày đêm thường nhớ, nghĩ, quán-sát thiện-pháp, làm cho những thiện-pháp ấy, niệm-niệm tăng-trưởng và không dung hào phân bất thiện nào xen vào. Thế tức là hay khiến mọi ác dứt hẳn, thiện-pháp viên-mãn, thường được thân-cận chư Phật, Bồ-Tát và Thánh-Chúng.

Thiện-pháp ấy là gì? - Nghĩa là, thân của Nhân, Thiên, đạo Bồ-Đề của hàng Thanh-Văn, đạo Bồ-Đề của hàng Độc-Giác và đạo-quả Vô-Thượng Bồ-Đề, đều y vào pháp ấy làm căn-bản mà được thành-tựu, nên gọi là thiện-pháp. Và, thiện-pháp ấy tức là mười thiện-nghiệp-đạo. Những gì là mười?

- Nghĩa là, xa hẳn những nghiệp: sát-sinh, trộm cắp, tà hạnh; nói dối, hai lưỡi, ác-khẩu, nói khéo; tham-dục, giận-dữ và tà-kiến.

Này Long-Vương! Nếu tránh nghiệp sát-sinh, liền thành-tựu được mười pháp lìa xa phiền-não. Những gì là mười? - Một là, phổ-thí đức vô-úy đối với mọi chúng-sinh. Hai là, thường khởi tâm đại-từ đối với chúng-sinh. Ba là, dứt hẳn hết thảy tập-khí (11) giận-dữ. Bốn là, thân thường không có tật-bệnh. Năm là, thọ-mệnh lâu dài. Sáu là, thường được hàng Phi-nhân (12) thủ-hộ. Bảy là, thường không ác mộng, thức, ngủ vui-vẻ. Tám là, diệt trừ oán-kết, mọi oán tự giải. Chín là, không sợ sa vào đường ác. Mười là, sau khi mệnh mất được sinh lên cõi trời. Ấy là mười pháp. Nếu đem mười pháp ấy hồi-hướng đạo Vô-thượng Chính-đẳng Chính-giác, sau khi thành Phật, được quả vị Phật, thọ-mệnh sẽ tùy tâm tự-tại.

Lại nữa, Long-Vương! Nếu xa-lìa nghiệp trộm-cắp, liền được mười pháp có thể bảo-đảm, tin-tưởng. Những gì là mười? - Một là, của-cải đầy-dẫy, vua, giặc, nước, lửa và con hư-không không thể làm tan mất mất được. Hai là, nhiều người yêu-mến. Ba là, người không lừa gạt. Bốn là, mười phương khen ngợi. Năm là, không lo tổn hại. Sáu là, tiếng lành đồn xa. Bảy là, ở chốn đông người không sợ. Tám là, của cải, thọ-mệnh, hình-sắc, sức-lực, yên-vui, biện-tài đầy-đủ không thiếu. Chín là, thường sẵn lòng bố-thí. Mười là, sau khi mệnh mất được sinh lên cõi trời. Ấy là mười pháp. Nếu đem mười pháp ấy hồi-hướng đạo Vô-thượng Chính-đẳng Chính-giác, sau khi thành Phật, chúng được trí thanh-tĩnh Đại-Bồ-Đề.

Lại nữa, Long-Vương! Nếu xa-lìa nghiệp tà-hạnh, liền được bốn pháp mà bậc trí-giả khen-ngợi. Những gì là bốn? - Một là, mọi căn điều-hòa, thuận-lợi. Hai là, xa hẳn sự xôn-xao. Ba là, được đời khen-ngợi. Bốn là, vợ không bị ai xâm-phạm. Ấy là bốn pháp. Nếu đem bốn pháp ấy hồi-hướng đạo Vô-thượng Chính-đẳng Chính-giác, sau khi thành Phật, được cái tàng-tướng ẩn-mật của Phật, Đại-Trượng-Phu.

Lại nữa, Long-Vương! Nếu xa-lìa nghiệp nói dối, liền được tám pháp mà chư Thiên khen-ngợi. Những gì là tám? - Một là, miệng thường thơm, sạch như hoa sen. Hai là, được mọi người đời tín-phục. Ba là, nói lời thành-

chứng, Nhân, Thiên kính-ái. Bốn là, thường đem lời dịu-dàng, an-ủ chúng-sinh. Năm là, được ý vui thù-thắng (13) ba nghiệp thanh-tịnh. Sáu là, nói không lầm-lẫn, tâm thường hoan-hỷ. Bảy là, nói lời tôn-trọng, Nhân, Thiên vâng làm. Tám là, trí-tuệ thù-thắng, không ai có thể chế-phục được. Ấy là tám pháp. Nếu đem tám pháp ấy hồi-hướng đạo Vô-thượng Chính-đẳng Chính-giác, sau khi thành Phật, liền được chân-thực-ngữ của Như-Lai. Lại nữa, Long-Vương! Nếu xa-lìa nghiệp hai lưỡi, liền được năm pháp không thể phá-hoại. Những gì là năm? -Một là, được thân bất hoại, không gì có thể hoại được. Hai là, được quyến-thuộc bất hoại, không gì có thể phá được. Ba là, được lòng tin bất hoại, thuận theo bản-nghiệp. Bốn là, được pháp-hạnh bất hoại, chỗ tu kiên-cố. Năm là, được thiện-tri-thức bất hoại, không bị lừa-dối. Ấy là năm pháp. Nếu đem năm pháp ấy hồi-hướng đạo Vô-thượng Chính-đẳng Chính-giác, sau khi thành Phật, được quyến-thuộc chân-chính, các ma ngoại-đạo không thể làm tan-hoại được. Lại nữa, Long-Vương! Nếu xa-lìa nghiệp ác-khẩu, liền thành-tựu được tám thứ tịnh-nghiệp. Những gì là tám? -Một là, lời nói không trái pháp-độ. Hai là, lời nói ra đều lợi-ích. Ba là, lời nói quyết-định hợp lý. Bốn là, lời nói đẹp-đẽ. Năm là, lời nói ra người ta thừa-lĩnh được. Sáu là, lời nói ra người ta tin dùng. Bảy là, lời nói không thể chê-trách được. Tám là, lời nói ra người ta đều ưa thích. Ấy là tám pháp. Nếu đem tám pháp ấy, hồi-hướng đạo Vô-thượng Chính-đẳng Chính-giác, sau khi thành Phật, đầy-đủ Phạm-âm thanh-tướng của Như-Lai.

Lại nữa, Long-Vương! Nếu xa-lìa nghiệp nói khéo, liền thành-tựu được ba thứ quyết-định. Những gì là ba? - Một là, quyết-định được bậc trí-nhân yêu-mến. Hai là, quyết-định thường dùng trí-tuệ như-thực vấn đáp. Ba là, quyết-định đối với Nhân, Thiên uy-đức tối-thắng, không có đối-trá. Ấy là ba pháp. Nếu đem ba pháp ấy, hồi-hướng đạo Vô-thượng Chính-đẳng Chính-giác, sau khi thành Phật, được Như-Lai thụ-ký, đều không luống dối.

Lại nữa, Long-Vương! Nếu xa-lìa tham-dục, liền thành-tựu được năm thứ tự-tại. Những gì là năm? - Một là, ba nghiệp tự-tại, mọi căn đầy-đủ. Hai là, của cải tự-tại, hết thảy oán-tặc không hề cướp-đoạt. Ba là, phúc-đức tự-tại, tùy tâm muốn gì, vật-dụng đều đủ. Bốn là, vương-vị tự-tại, đồ-vật quý lạ đều đem phụng-hiến. Năm là, những vật được dùng, thù-thắng gấp trăm lần bản-tâm mong cầu, vì thời trước không bòn-xẻn, ghen-ghét. Ấy là năm pháp. Nếu đem năm pháp ấy, hồi-hướng đạo Vô-thượng Chính-đẳng Chính-giác, sau khi thành Phật, ba cõi (14) đặc biệt tôn-trọng và đều cung-kính, cúng-dường.

Lại nữa, Long-Vương! Nếu xa-lìa giận-dữ, liền được tám thứ tâm pháp hỷ-duyệt. Những gì là tám? - Một là, không có tâm làm tổn-não ai. Hai là, không có tâm giận-dữ. Ba là, không có tâm gây sự kiện-cáo. Bốn là, có tâm nhu-hòa, ngay-thực. Năm là, được từ-tâm của bậc Thánh-giả. Sáu là, tâm thường làm việc lợi-ích, an-vui cho chúng-sinh. Bảy là, thân-tướng đoan-nghiêm, chúng đều tôn-kính. Tám là, vì sự hòa-nhẫn, chóng sinh lên thế-giới Phạm-thiên. Ấy là tám pháp. Nếu đem tám pháp ấy hồi-hướng đạo Vô-thượng Chính-đẳng Chính-giác, sau khi thành Phật, được tâm vô-ngại, của Phật, người trông không chán.

Lại nữa, Long-Vương! Nếu xa-lìa tà-kiến, liền thành-tựu được mười pháp công-đức. Những gì là mười? - Một là, được ý vui chân-thiện và bạn-bè chân-thiện. Hai là, thâm tín nhân-quả, thà bỏ thân-mệnh trọn không làm ác. Ba là, chỉ quy-y Phật, không quy-y các Thiên-thần. Bốn là, lòng ngay, thấy chính, lia hẳn hết thấy lưới mờ: tốt, xấu. Năm là, thường sinh trong cõi Nhân, Thiên, không sa đường ác. Sáu là, vô lượng phúc-tuệ, dần-dần thêm hơn. Bảy là, lia hẳn tà-đạo, tu-hành Thánh-đạo. Tám là, không khởi thân-kiến (15) bỏ mọi nghiệp ác. Chín là, trụ vào kiến-giải vô-ngại. Mười là, không sa vào những nạn-xử. Ấy là mười pháp. Nếu đem mười pháp ấy hồi-hướng đạo Vô-thượng Chính-đẳng Chính-giác, sau khi thành Phật, mau chứng hết thấy pháp của Phật, thành-tựu thân-thông tự-tại. Bây giờ, đức Thế-Tôn lại bảo Long-Vương rằng: “Nếu có vị Bồ-Tát nào y vào thiện-nghiệp ấy, trong khi tu đạo, xa-lìa nghiệp sát-hại, chăm làm bố-thí, thường giàu của báu, không ai xâm-đoạt, được sống lâu không chết non và không bị hết thấy oán-tặc làm tổn-hại.

Xa-lìa nghiệp không cho mà lấy, chăm làm bố-thí, thường giàu của báu, không ai xâm-đoạt, được sự tối-thắng, không ai sánh kịp và đều hay tập-hợp đầy-đủ những pháp-tạng của chư Phật.

Xa-lìa nghiệp không đúng Phạm-hạnh, chăm làm bố-thí, thường giàu của báu, không ai xâm-đoạt, mà mình trinh-thuận, mẹ và vợ, con, không ai thường đem lòng dục mà nhìn ngó ngoài.

Xa-lìa lời nói dối-trá, chăm làm bố-thí, thường giàu của báu, không ai xâm-đoạt, tránh mọi hủy-báng, thu giữ chính-pháp, như lời thệ-nguyện của mình, việc làm quyết-định kết-quả.

Xa-lìa lời ly-gián, chăm làm bổ-thí, thường giàu của báu, không ai xâm-đoạt, quyền-thuộc hòa-mục, đồng vui một chí, thường không có sự tranh-đấu ngang-trái.

Xa-lìa lời thô-ác, chăm làm bổ-thí, thường giàu của báu, không ai xâm-đoạt, hết thấy chúng-hội, hoan-hỷ quy-y và lời nói ra ai cũng đều tín-thụ, không chút trái-nghịch.

Xa-lìa lời nói vô nghĩa, chăm làm bổ-thí, thường giàu của báu, không ai xâm-đoạt, lời nói không hư-thiệt, người đều kính-thụ, hay dùng thiện-phương-tiện, dứt mọi ngờ vực.

Xa-lìa tâm tham-cầu, chăm làm bổ-thí, thường giàu của báu, không ai xâm-đoạt, hết thấy vật sở-hữu, đều đem ban cấp, tín giải kiên-cố, đủ uy-lực lớn. Xa-lìa tâm bực tức, chăm làm bổ-thí, thường giàu của báu, không ai xâm-đoạt, chóng tự thành-tự tâm trí vô-ngại, mọi căn nghiêm-trang, tốt đẹp, ai thấy cũng đều kính-ái.

Xa-lìa tâm tà-đạo, chăm làm bổ-thí, thường giàu của báu, không ai xâm-đoạt, thường sinh vào nhà kính-tín chính-kiến, thấy Phật, nghe Pháp, cúng-dường chúng Tăng và thường không quên mất tâm Đại-Bồ-Đê.

Ấy là bậc Đại-Sĩ trong khi tu đạo Bồ-Tát, làm mười nghiệp thiện, dùng bổ-thí trang-nghiêm, được lợi-ích lớn.”

Như thế, Long-Vương! Thiết-yếu mà nói, thực-hành mười thiện-đạo, dùng trì-giới trang-nghiêm, hay sinh hết thấy nghĩa lợi của Phật-Pháp và đầy-đủ đại-nguyện. Dùng nhẫn-nhục trang-nghiêm, được viên-âm của Phật, đủ mọi tướng tốt. Dùng tinh-tiến trang-nghiêm hay phá ma oán, nhập Pháp-tạng của Phật. Dùng thiên-định trang-nghiêm, hay sinh niệm, tuệ, tâm-quý, khinh-an (16). Dùng trí-tuệ trang-nghiêm, hay dứt hết thấy phân-biệt vọng-kiến. Lòng từ trang-nghiêm, đối với chúng-sinh không khởi não-hại. Lòng bi trang-nghiêm, thương mọi chúng-sinh thường không chán bỏ. Lòng hỷ trang-nghiêm, thấy người tu thiện, tâm không hiềm ghét. Lòng xả trang-nghiêm, đối cảnh thuận, nghịch, tâm không thương, giận. Bốn nhiếp pháp (17) trang-nghiêm, thường siêng nhiếp-hóa hết thấy chúng-sinh.

Niệm xứ trang-nghiêm, khéo hay tu-tập bốn quán niệm xứ (18). Chính-cần

(19) trang-nghiêm, đều hay dứt trừ hết thấy bất-thiện-pháp, thành hết thấy thiện-pháp. Thần-túc (20) trang-nghiêm, thường khiến thân tâm vui-vẻ, nhẹ-nhàng. Năm căn (21) trang-nghiêm, thâm tín kiên-cố, tinh-cần không biếng, thường không mê-vọng, vắng-lặng điều-thuận, dứt mọi phiền-não. Năm lục (22) trang-nghiêm, mọi oán diệt hết, không gì hoại được. Giác-chi (23) trang-nghiêm, thường khéo giác-ngộ hết thấy mọi pháp. Chính-đạo (24) trang-nghiêm, được chính-trí-tuệ, thường hiện ở trước. CHỈ trang-nghiêm nên gột bỏ được hết thấy kết-sử. QUÁN trang-nghiêm nên hay như-thực biết được tự-tính của mọi pháp. PHƯƠNG-TIỆN trang-nghiêm, chóng thành đầy-đủ sự vui vô-vi.

Long-Vương nên biết! “Mười nghiệp thiện ấy hay khiến mười LỤC (25), bốn pháp VÔ ÚY (26), mười tám pháp BẤT CỘNG (27) cùng hết thấy Phật-Pháp đều được viên-mãn. Vì thế, các ông nên siêng tu-học”. Nay Long-Vương! ví như hết thấy thành, ấp, làng, xóm, đều y vào đại-địa mà được an-trụ, hết thấy dục-thảo, cỏ cây, rừng-rú cũng y vào đại-địa mà được sinh-trưởng; mười thiện-đạo ấy cũng lại như thế: Hết thấy Nhân, Thiên y vào đó mà an-lập; hết thấy Thanh-Văn, Độc-Giác, Bồ-Đề, mọi hạnh Bồ-Tát và hết thấy Phật-Pháp, cùng y vào đại-địa của mười thiện mà được thành-tựu”.

Đức Phật nói kinh này rồi, Sa-Kiệt-La Long-Vương cùng toàn-thể đại-chúng hết thấy thế-gian Thiên, Nhân, A-Tu-La... đều rất hoan-hỷ, tín-thụ phụng-hành.

--- o0o ---

TÂM-KINH BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

Khi Ngài Quán-Tự-Tại Bồ-Tát, thực-hành sâu xa pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa, Ngài soi thấy năm uẩn đều không, qua hết thấy khổ-ách.

Này ông Xá-Ly-Tử! Sắc chẳng khác Không, Không chẳng khác Sắc. Sắc tức là Không, Không tức là Sắc. Thụ, Tưởng, Hành, Thức cũng đều như thế!

Này ông Xá-Ly-Tử! Tướng Không của mọi pháp, không sinh, không diệt, không nhờ, không sạch, không thêm, không bớt. Cho nên, trong Chân-Không, không có Sắc, không có Thụ, Tưởng, Hành, Thức; không có mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý; không có sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp; không có nhân-giới, cho đến không có ý-thức-giới; không có vô-

minh, cũng không có cái hết vô-minh, cho đến không có già, chết cũng không có cái hết già, chết; không có khổ, tập, diệt, đạo; không có trí-tuệ cũng không có chứng-đắc. Vì không có chỗ chứng-đắc, nên Bồ-Tát y theo Bát-nhã ba-la-mật-đa, tâm không ngăn ngại. Vì không ngăn ngại nên không sợ hãi, xa hảnh mộng-tưởng điên-đảo, đạt tới cứu-cánh Niết-Bàn. Chư Phật trong ba đời cũng y vào Bát-nhã ba-la-mật-đa, được đạo-quả Vô-thượng chính-đẳng chính-giác.

Cho nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa là đại-thần-chú, là đại-minh-chú, là vô-thượng-chú, là vô-đẳng đẳng-chu, trừ được hết thảy khổ, chân-thực không hư.

Vì vậy, nói ra bài chú Bát-nhã ba-la-mật-đa liền nói bài chú ấy rằng:

“Yết-đế, yết-đế. Ba-la yết-đế. Ba-la-tăng yết-đế. Bồ-đề tát bà ha”. (3 lần)

(Chuyển mõ. Tụng tiếp):

**Đại-từ, đại-bi thương chúng-sinh,
Đại-hỷ, đại-xả cứu muôn loài.
Tướng tốt sáng ngời tự trang-nghiêm,
Đệ-tử chí-tâm quy-mệnh lễ.**

Nam-mô Sa-Bà Giáo-Chủ Bản-Sư Thích-Ca Mưu-Ni Phật (3 lần)

Nam-mô Thích-Ca Mưu-Ni Phật (10 lần)

Nam-mô A-Di-Đà Phật (10 lần)

Nam-mô Di-Lặc Tôn Phật (10 lần)

Nam-mô Văn-Thù Sư-Lợi Bồ-Tát (3 lần)

Nam-mô Phổ-Hiền Bồ-Tát (3 lần)

Nam-mô Quán-Thế-Âm Bồ-Tát (3 lần)

Nam-mô Đại-Thế-Chí Bồ-Tát (3 lần)

Nam-mô Địa-Tạng-Vương Bồ-Tát (3 lần)

Nam-mô Thanh-Tịnh Đại-Hải-Chúng Bồ-Tát (3 lần)

(niệm xong, tụng tiếp bài phát-nguyện):

**Chúng-sinh không số lượng,
Thệ-nguyện đều độ khắp.
Phiền-não không cùng-tận,**

**Thệ-nguyện đều dứt sạch.
Pháp-môn không kể xiết,
Thệ-nguyện đều tu-học.
Phật-đạo không gì hơn,
Thệ-nguyện được viên-thành.**

**Công-đức tụng kinh khó nghĩ lường,
Vô biên thắng phước đều hồi hướng.
Khấp nguyện chúng sinh trong pháp giới;
Đều được vãng sinh về Cực-Lạc.
Nguyện tiêu ba chướng trừ phiền não,
Nguyện chân trí-tuệ thường sáng tỏ,
Nguyện bao tội chướng tẩy tiêu trừ,
Kiếp kiếp thường tu Bồ-Tát đạo.
Nguyện sinh Cực-Lạc cảnh phương Tây,
Chín phẩm hoa sen là cha mẹ,
Hoa nở thấy Phật chứng vô sinh,
Bồ-Tát bất thoái là bạn hữu.**

--- o0o ---

PHỤC NGUYỆN

Kính mong:

Phật nhật tỏ thêm, pháp-luân quay mãi. Mây từ rợp khắp, nguồn đạo dài lâu. Quốc-gia hưng vượng, dân chúng an hòa. Thế giới thanh bình, chúng sinh hoan lạc.

Cúi xin:

Công-đức trì chú, niệm Phật, tụng kinh, hồi hướng Tây phương, trang-nghiêm Tịnh độ; báo bốn trọng ân, giúp ba đường khổ. Hiện tiền tứ chúng, tăng trưởng thắng nhân; quá vãng chân linh, siêu sinh Lạc-quốc. Âm dương đều lợi, ba cõi cùng nhờ, pháp giới chúng sinh, đồng thành Phật đạo.

(Đại chúng cùng đọc)

Nam-Mô A-Di-Đà Phật

(Đại chúng đứng dậy, chắp tay đọc):

**Tự quy-y Phật, xin nguyện chúng-sinh,
thể theo đạo cả, phát lòng vô-thượng. (1 lay)**

**Tự quy-y Pháp, xin nguyện chúng-sinh,
thấu rõ Kinh-tạng, trí-tuệ như biên. (1 lay)**

**Tự quy-y Tăng, xin nguyện chúng-sinh,
thống-lý đại-chúng, hết thảy không ngại. (1 lay)**

**Nguyện đem công-đức này,
Hương về khắp tất cả.
Đệ-tử và chúng-sinh,
Đều trọn thành Phật-đạo.**

(Xá 3 xá rồi lui ra)

Chú-Thích:

1) *Kinh Thập-Thiện Nghiệp-Đạo là cuốn kinh số 600 trong Đại-Tạng-Kinh do Ngài Thực-Soa-Nan-Đà (Sikṣānanda: Tàu dịch là Học-Hỷ) dịch chữ Phạm ra chữ Hán.*

2) *Chính tôi được nghe: Là lời Tôn-Giả A-Nan tự xưng. Ít lâu sau khi đức Phật nhập Niết-Bàn, chư vị Thánh-Tăng nhóm họp lại để kết-tập những lời Phật dạy. Tôn-Giả A-Nan được đề-cử tụng Kinh-tạng, do đó, đầu mỗi kinh đều có ghi câu “Chính tôi được nghe”, để chứng tín.*

3) *Sa-Kiệt-La (Sāgara): Tàu dịch là Hàm-Hải (bể nước mặn).*

4) *Tỳ-Khuru (Bhikṣu): Trung-Hoa dịch là “Khất-sĩ”. Nghĩa là người tu hành, trên cầu đạo của chư Phật để tu tỉnh, dưới đi xin ăn nơi quần-chúng để tiện hóa độ. Tỳ-Khuru có hai phái. Phái nam gọi là Tỳ-Khuru giữ 250 giới. Phái nữ gọi là Tỳ-Khuru-ni (Bhikṣuni) giữ 348 giới.*

Bồ-Tát (Bodhisattva): Gọi đủ là Bồ-đề-tát-đỏa. Trung-Hoa dịch nghĩa là “Giác hữu tình”. Nghĩa là những vị phát đại tâm, vì chúng-sinh cầu đạo vô thượng, và luôn luôn giác-ngộ chúng-sinh thành vô-thượng-đạo.

5) Năm uẩn: Có chỗ gọi năm ấm. Là năm thứ ngăn-che mắt chân-tính. Năm thứ ấy là: sắc, thụ, tưởng, hành, thức.

6) Mười hai xứ: Có chỗ gọi là mười hai nhập. Tức là sáu căn: nhãn, nhĩ, tỵ, thiệt, thân, ý và sáu trần (cảnh): sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp.

7) Mười tám giới: Là sáu căn, sáu trần như trên và thêm sáu thức: nhãn-thức, nhĩ-thức, tỵ-thức, thiệt-thức, thân-thức và ý-thức thành 18 giới.

8) Thiên, Long bát bộ: Là nói bao quát tám bộ chúng thường tới nghe Phật thuyết-pháp và hộ-trì chính-pháp mà mắt người không thể trông thấy được. Tám bộ ấy là: 1) Thiên (Deva: các vị trong cõi trời). 2) Long (Nàga: rồng là loài vua dưới nước). 3) Dạ-Soa (Yaksa: quỷ-thần bay trên không; cũng có chỗ gọi là Dược-Soa). 4) Càn-Thát-Bà (Gandharva: dịch là Hương-Ám, là Nhạc-Thần trong cung vua Đế-Thích). 5) A-Tu-La (Asura: dịch là Phi-Thiên, tức là một loại quỷ-thần có phúc-báo gần như trời...). 6) Ca-Lâu-La (Garuda: dịch là Kim-Sí-Điểu). 7) Khẩn-Na-La (Kimnara: dịch là Ca-Thần cũng là vị Nhạc-thần trong cung vua Đế-Thích). 8) Ma-Hầu-La-Già (Mahoraga: dịch là Đại-Mãng-Thần, tức là loài địa-long vậy).

9) Đoạn-kiến, thường-kiến: Đây là hai thứ kiến-giải của những con người thiên-chấp. Đoạn-kiến là không tin nghiệp-quả, cố-chấp thân-tâm con người chết đi là hết không tục-sinh nữa, phóng tâm làm ác, không sợ hậu-báo. Thường-kiến là cố-chấp thân-tâm con người thường-trụ không gián-đoạn mặc dầu trải qua thời-gian quá-khứ, hiện-tại, vị-lai, do đó tạo những nghiệp thiện, ác cho là không quan-hệ gì đến sự sướng, khổ của thân này.

10) Những ruộng phúc: Là nơi gieo trồng mầm phúc-đức. Ruộng phúc phân-tích có 8, nhưng bao-quát lại thời có 3 thứ: 1) Cung-kính chư Phật, Thánh-nhân, chư Tăng gọi là Kính-điền. 2) Hiếu-thuận với những người có ân như: cha mẹ, Hòa-Thượng, A-Xà-Lê... gọi là Ân-điền. 3) Thương xót, cứu giúp chúng-sinh cùng những người yếu-đau gọi là Bi-điền.

11) Tập-khí: Là một vọng-hoặc trong 3 vọng-hoặc của Đại-thừa-giáo. Tập-khí thông-thường gọi là thói quen. Là cái hơi hướng do sự huân-tập những trần-cảnh mà thành.

- 12) Phi-nhân: Là chỉ vào các hàng quý-thần.
- 13) Thù-thắng: Là chỉ cho những sự siêu-tuyệt, mà đời khó có.
- 14) Ba cõi: Cõi Dục, cõi Sắc và cõi Vô-Sắc.
- 15) Thân-kiến (Satkàyadrsti): Tà-kiến đối với thân chấp là thực-ngã.
- 16) Niệm, tuệ, tâm-quý, khinh-an: Đây là nói về những tâm-sở thiện phát hiện trong khi nhập định.
- 17) Bốn nhiếp pháp: Nghĩa là 4 phương-pháp nhiếp-phục, hóa-độ chúng-sinh. Bốn phương-pháp ấy là: bố-thí, ái-ngữ, lợi-hành và đồng-sự.
- 18) Bốn niệm xứ: Tức là 4 pháp quán-niệm: quán thân bất tịnh, quán thọ là khổ, quán tâm vô thường, quán pháp vô ngã.
- 19) Chính-cần: 4 pháp cố gắng hành-trì một cách chân-chính: 1) Điều ác đã sinh, làm cho dứt hẳn. 2) Điều ác chưa sinh, làm cho không thể sinh được. 3) Điều thiện chưa sinh làm cho chóng sinh. 4) Điều thiện đã sinh làm cho tăng-trưởng.
- 20) Thân-túc: còn gọi là 4 như-ý-túc: Tức là 4 pháp thực hành làm cho sự tu thiện được đầy đủ như ý bằng sự linh-diệu: Dục, niệm, tiến và tuệ.
- 21) Năm căn: Tín, tinh-tiến, niệm, định và tuệ.
- 22) Năm lực: Tín-lực, tinh-tiến-lực, niệm-lực, định-lực và tuệ-lực.
- 23) Giác-chi: Tức là 7 ngành giác-ngộ: Trạch-pháp, tinh-tiến, hỷ, khinh-an, niệm, định và hành-xả.
- 24) Chính-đạo: Tức là 8 chính-đạo: Chính-kiến, chính-tư-duy, chính-ngữ, chính-nghiệp, chính-mệnh, chính-tinh-tiến, chính-niệm và chính-định.
- 25) Mười lực: Đây là 10 lực của Như-Lai: 1) Trí-lực biết chỗ giác-ngộ, hay chẳng phải chỗ giác-ngộ. 2) Trí-lực biết nhân-quả nghiệp-báo 3 đời của chúng-sinh. 3) Trí-lực biết mọi phép thiền giải-thoát tam-muội. 4) Trí-lực biết mọi pháp thiền-định và 8 giải-thoát tam-muội. 5) Trí-lực biết mọi tri-giải. 6) Trí-lực biết mọi cảnh-giới. 7) Trí-lực biết được chỗ sẽ đến của mọi

đường (đạo). 8) Trí-lực biết dùng thiên-nhãn không chướng-ngại. 9) Trí-lực biết túc-mệnh vô-lậu. 10) Trí-lực biết dứt hẳn tập-khí.

26) Bốn pháp vô úy: Là bốn pháp nói về tâm hóa độ tha nhân không khiếp sợ. Vô úy có hai: Vô úy của Bồ-Tát và Vô úy của Phật:

A.- Vô úy của Phật: 1) Nhất-thiết-trí vô úy. 2) Lậu-tận vô úy. 3) Chướng-đạo vô úy. 4) Tận-khổ-đạo vô úy.

B.- Vô úy của Bồ-Tát: 1) Ghi nhớ không quên nên thuyết-pháp không sợ. 2) Biết pháp-dược và biết căn-tính chúng-sinh nên thuyết-pháp không sợ. 3) Khéo hay vấn đáp nên thuyết-pháp không sợ. 4) Hay ngắt dứt nỗi ngờ của chúng-sinh nên thuyết-pháp không sợ.

27) Mười tám pháp bất cộng: Vì không cộng-đồng với các hàng Nhị-Thừa và Bồ-Tát, nên 18 công-đức này chỉ có ở nơi Phật nên gọi là “bất cộng”: 1) Thân không làm. 2) Miệng không làm. 3) Niệm không làm. 4) Không có tướng khác. 5) Không có cái gì là không định tâm. 6) Không có cái gì là không biết xả. 7) Lòng mong muốn độ sinh không diệt. 8) Tinh-tiến không diệt. 9) Niệm không diệt. 10) Tuệ không diệt. 11) Giải-thoát không diệt. 12) Giải-thoát tri-kiến không diệt. 13) Hết thấy nghiệp-thân làm theo trí-tuệ. 14) Hết thấy nghiệp-khẩu làm theo trí-tuệ. 15) Hết thấy nghiệp-ý làm theo trí-tuệ. 16) Trí-tuệ biết được đời quá-khứ không bị chướng-ngại. 17) Trí-tuệ biết được đời vị-lai không bị chướng-ngại. 18) Trí-tuệ biết được đời hiện-tại không bị chướng-ngại.

(Chùa An Lạc)

--- o0o ---

HẾT